

Số: 40 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học
của Trường Đại học Phenikaa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Phenikaa, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Phenikaa của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Phenikaa thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Phenikaa theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Phenikaa

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80,0			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	3						
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4									
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	3						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5						
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,88					42		84					





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục

đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Phenikaa

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Phenikaa, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với bậc đại học, đồng thời thể hiện được yêu cầu riêng của một Dược sĩ trình độ Đại học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, có sự tham gia của các bên liên quan; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm đúng ngành nghề đào tạo cao.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Mục tiêu giáo dục phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra cần bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phương pháp tiếp cận theo CDIO; cần rà soát, chuẩn hoá cách phát biểu mục tiêu, chuẩn đầu ra đảm bảo ngắn gọn, súc tích, có khả năng đo lường; cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan khi rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin trong Bản mô tả CTĐT và trong đề cương của tất cả các học phần, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với



chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của các môn học; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần hoàn thiện CTĐT, trong đó bổ sung nội dung hướng dẫn thực hiện như: phương pháp tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá; các điều kiện, nguồn lực thực hiện CTĐT; cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng tăng cường thời lượng thực hành, thực tế, tăng số học phần tự chọn để người học có thể lựa chọn môn học linh hoạt đáp ứng nhu cầu đào tạo;

(iv) Cần tăng cường truyền thông về Triết lý giáo dục của Nhà trường; Cần hướng dẫn cụ thể cho các bên liên quan trong Trường chuyển tải nội dung Triết lý giáo dục của Nhà trường vào trong từng hoạt động cụ thể và định kỳ đánh giá; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, nâng cao tính đa dạng, hiệu quả của các hình thức giảng dạy và học tập nhằm đạt được chuẩn đầu ra, chú trọng đổi mới phương pháp dạy-học theo hướng ứng dụng công nghệ; cần định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá bảo đảm hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần rà soát quy trình, tài liệu hướng dẫn thiết kế các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu của CTĐT cũng như mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ của Nhà trường để làm căn cứ điều chỉnh với phù hợp theo từng giai đoạn; cần sớm có giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao cho CTĐT; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên trong thực hiện hàng năm để điều chỉnh phù hợp hơn; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và chính sách phù hợp; cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm gia tăng số lượng và chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học, tạo những sản phẩm có tính ứng dụng thực tiễn;

(vii) Cần rà soát, đánh giá công việc thực tế của đội ngũ nhân viên để hướng dẫn các đơn vị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp hơn; nên áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả hoạt động; cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các

tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng các chính sách và kế hoạch phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần đa dạng hóa các phương pháp tư vấn, quảng bá tuyển sinh, cần thường xuyên thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp và lưu ý đến chính sách tuyển sinh riêng cho ngành Ngôn ngữ Anh; cần chú trọng hơn nữa công tác giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; cần rà soát, điều chỉnh các quy định về hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên, nghiên cứu thành lập bộ phận chuyên trách đảm nhiệm công tác khởi nghiệp sáng tạo và tư vấn hỗ trợ việc làm cho sinh viên; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật nội dung, đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học;

(ix) Cần có kế hoạch mở rộng, nâng cấp Thư viện, chú trọng xây dựng thư viện điện tử, mở rộng kết nối kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; cần có kế hoạch đầu tư trang thiết bị thí nghiệm, thực hành chuyên ngành, đáp ứng tốt hơn hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của ngành Dược; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường (cảnh quan, xã hội), sức khỏe, an toàn, chú ý đến khả năng tiếp cận của người có nhu cầu đặc biệt;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan, tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng hiệu quả những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác...; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến quy định/hướng dẫn về việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần đánh giá đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan về sinh viên tốt nghiệp; cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; bổ sung cho sinh viên một số kỹ năng mềm cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
